

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH QUẢNG NINH  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 109/TB-CCTHADS

Đông Triều, ngày 04 tháng 5 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự

-----\*-----

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014 và 2022;

Căn Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2015 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 33/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ)

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Bản án số 21/2023/DS-ST ngày 29/09/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số: 123/QĐ-CCTHADS ngày 06/11/2023 và số 443/QĐ-CCTHADS ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ biên bản v/v tự nguyện giao tài sản để thi hành án lập ngày 03/4/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 21/04-2004/VIV-CTTĐ ngày 22/4/2024 của Chi nhánh Công ty cổ phần định giá và đầu tư Việt tại Quảng Ninh,

Xét thấy các bên đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

### 1. Người có tài sản bán đấu giá:

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh  
Địa chỉ: Khu Yên Lâm 3, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

### 2. Tên tài sản, địa chỉ tài sản, giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá:

#### 2.1. Tên tài sản:



01 (một) xe ô tô hiệu NISAN, ALMERA CVT CAO CẤP, 1.0L, FWD, CVT, màu đen; số khung MNTBAAN18Z0035223, số máy HRA0039766E; năm sản xuất 2021; mang Biển kiểm soát: 14A-64079

**Tình trạng:** Xe còn hoạt động, số "Km" hiển thị: 12171 km, vỏ ngoài, nội thất của xe không bị trầy xước; thông số kỹ thuật khác phù hợp với Giấy chứng nhận kiểm định số DA 1188849 ngày 09/03/2022.

**2.2. Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá là: 436.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi sáu triệu đồng)**

**3. Các yêu cầu đối với tổ chức đấu giá tài sản:**

**3.1.** Là tổ chức đấu giá có tên trong danh sách được Bộ Tư pháp/Sở tư pháp công bố đủ điều kiện đấu giá theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

**3.2.** Thời gian thành lập của tổ chức đấu giá, kinh nghiệm đấu giá các tài sản tương tự với tài sản kê biên trong thời hạn 06 tháng gần nhất; có ít nhất 03 đấu giá viên, trong đó có ít nhất 01 đấu giá viên đủ năng lực bán đấu giá tài sản cần bán.

**3.3.** Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

**3.4.** Có kế hoạch, phương án đấu giá khả thi, hiệu quả; Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản; không có kết luận vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước trong thời hạn 01 năm (tính đến thời điểm tổ chức bán đấu giá nộp hồ sơ); Có bảng thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (Theo thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 và Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính).

**3.5.** Có chi phí đấu giá tài sản phù hợp:

- Chi phí niêm yết: Phù hợp với khoảng cách giữa trụ sở của tổ chức đấu giá và trụ sở của nơi có tài sản đấu giá.

- Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Theo hóa đơn giá trị gia tăng.

(Trường hợp đăng 01 khung báo bao gồm nhiều tài sản thì số tiền sẽ chia trên tổng số tài sản đăng báo).

**3.6.** Có phương án giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình thực hiện hợp đồng bán đấu giá, kết quả đấu giá; Giải trình và chịu trách nhiệm về kết quả bán đấu giá và các thông tin cần thiết khác; Chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp có lỗi, vi phạm quy định về bán đấu giá tài sản.

**4. Tiêu chí chấm điểm cụ thể như sau:**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
I	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện	6,0



	thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0





1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0



6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

**5. Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký, thành phần hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ:**

**5.1. Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức đấu giá:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc (giờ hành chính), tính từ ngày đăng thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

**5.2. Thành phần hồ sơ:** Văn bản tham gia ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá; Hồ sơ năng lực của tổ chức đấu giá; Biểu phí đấu giá; Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí đánh giá tại Phụ lục 01 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và các tài liệu chứng minh.



**5.3. Hình thức nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp tại bộ phận 1 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (trong giờ hành chính).

**Lưu ý:** Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh sẽ không hoàn lại hồ sơ đối với các tổ chức bán đấu giá không được lựa chọn.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng đủ yêu cầu được biết và nộp hồ sơ đăng ký theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Đăng tải Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (Thông báo);
- Đăng tải Cổng thông tin điện tử của Tổng cục THADS (Thông báo);
- Đăng tải Trang Thông tin điện tử: Cục THADS Quảng Ninh (Thông báo)
- Đ/c Chi cục trưởng (để B/c);
- Lưu VT, HS THA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Lê Chí Kiệm**